BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2020/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2020*

THÔNG TƯ
Quy định phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phương pháp xác định và mức chi phí ngừng, cấp điện trở lại do các tổ chức, cá nhân liên quan phải trả cho bên bán điện để thực hiện ngừng và cấp điện trở lại trong các trường hợp như sau:

1. Ngừng, giảm cấp điện không khẩn cấp bao gồm:

a) Ngừng cấp điện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp để đảm bảo an toàn phục vụ thi công các công trình;

b) Ngừng, giảm mức cung cấp điện theo yêu cầu của bên mua điện.

2. Ngừng cấp điện do tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật bị bên bán điện ngừng cấp điện trong các trường hợp quy định tại Quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bên bán điện.

2. Bên mua điện yêu cầu bên bán điện ngừng cung cấp điện.

3. Tổ chức, cá nhân yêu cầu bên bán điện ngừng cấp điện trong các trường hợp để đảm bảo an toàn phục vụ thi công các công trình.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật bị bên bán điện ngừng cấp điện trong các trường hợp quy định tại Quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên bán điện là đơn vị điện lực thực hiện ngừng, cấp điện trở lại, bao gồm: Đơn vị phân phối điện, Đơn vị phân phối và bán lẻ điện.

2. Bên mua điện là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng hoặc để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện, bao gồm:

a) Đơn vị phân phối và bán lẻ điện;

b) Khách hàng sử dụng điện.

3. Đơn vị phân phối điện là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán điện, bao gồm:

a) Tổng công ty Điện lực;

b) Công ty Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Công ty Điện lực tỉnh) trực thuộc Tổng công ty Điện lực;

c) Công ty Điện lực cấp quận, huyện trực thuộc Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đơn vị phân phối và bán lẻ điện là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, mua buôn điện từ Đơn vị phân phối điện để bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện.

Điều 4. Thu và hạch toán chi phí ngừng, cấp điện trở lại

1. Bên bán điện được phép thu chi phí ngừng, cấp điện trở lại theo quy định tại Thông tư này. Chi phí này nhằm bù đắp cho bên bán điện để thực hiện việc ngừng, cấp điện trở lại. Tiền thu chi phí ngừng và cấp điện trở lại được hạch toán vào doanh thu của bên bán điện (phần doanh thu sản xuất kinh doanh khác) và nộp thuế theo quy định.

2. Chi phí ngừng và cấp điện trở lại được thu như sau:

a) Thu trước khi ngừng cấp điện đối với đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Thông tư này;

b) Thu trước khi cấp điện trở lại đối với đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư này.